TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2025/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc P, sinh ngày 04/4/1978

Địa chỉ: Số 76/1A, đường T, khóm 6, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/9/1981

Địa chỉ: Số 76/1A, đường T, khóm 6, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay: Số 6, ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H thống nhất giao con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 08/9/2010 và Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/7/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với

nguyện vọng của con chung. Đối với con chung Phạm Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 16/3/2005 hiện đã trưởng thành không bị nhược điểm về thể chất nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H thống nhất, anh P tự nguyện cấp dưỡng 02 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 08/9/2010 và Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/7/2013 mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 06/5/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chia tài sản: Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Ngọc P tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007519 ngày 06/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nên anh P không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Hậu